

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 06/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Hồ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc Á, sinh ngày 03/11/1997 tại P, Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty T; địa chỉ: Lầu H, 9, 10 Tòa nhà 8, 9, 10 Tòa nhà G, số B đường P, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Hữu N - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Tiên H, sinh năm 1992, chức vụ: Chuyên viên An ninh; địa chỉ: C C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Trọng V, sinh năm 1999; địa chỉ: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Dương Đức V1; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng thì nội dung vụ án như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đặng Ngọc Á nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn sử dụng điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo của mình lên mạng xã hội F đặt mua 01 giấy chứng minh nhân dân số 215502079, 01 giấy phép lái xe số 520194000999 mang tên giả là Nguyễn Trọng V, sinh ngày 30/4/1999, có địa chỉ tại thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định nhưng có dán hình của Đặng Ngọc Á. Sau khi có được các giấy tờ giả nói trên, ngày 24/3/2022, Đặng Ngọc Á từ Quảng Nam đến cửa hàng điện thoại di động HT Anh S, tại số C Q, Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai gặp anh Dương Đức V1 là nhân viên bán hàng của cửa hàng, trao đổi để mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max với giá 23.500.000đ với hình thức trả góp và được chị Huỳnh Thị Thu H1 là nhân viên Công ty T (gọi tắt Công ty T) liên kết với cửa hàng điện thoại nói trên, yêu cầu Á cung cấp giấy tờ cá nhân để lập hợp đồng thì Á đã đưa cho chị H1 các giấy tờ giả bao gồm: Giấy chứng minh nhân dân số 215502079; Giấy phép lái xe số 520194000999 đều tên giả là Nguyễn Trọng V. Chị H1 đã kiểm tra, xác minh đúng thông tin nhận dạng người nhưng chị H1 không xác định được các giấy tờ nói trên là giả nên chị H1 lập hợp đồng tín dụng số ED023321408 ngày 24/3/2022 thực hiện cho vay trả góp mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max với số tiền 23.500.000đ, đồng thời chị H1 đã chụp hình Đặng Ngọc Á lưu vào hồ sơ vay. V đã trả trước số tiền 8.000.000đ cho cửa hàng điện thoại nên hợp đồng với số tiền vay là 15.500.000đ (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) trả trong thời hạn 09 tháng, mỗi tháng phải trả 2.107.627đ. Đặng Ngọc Á ký tên vào hợp đồng bên dưới mục người vay nội dung “V - Nguyễn Trọng V” và chị H1 đã gửi toàn bộ hồ sơ vay mang tên Nguyễn Trọng V về Công ty T. Hợp đồng được Công ty T SAISON duyệt vay và chuyển tiền đến cửa hàng để trả tiền điện thoại nói trên. Sau khi hoàn tất thủ tục vay Đặng Ngọc Á nhận điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max nói trên từ rồi đón xe khách về tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi Á bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông đi đường thuộc địa phận tỉnh Kon Tum (Á không biết tên, địa chỉ) với số tiền 20.000.000đ. Sau khi bán được điện thoại Đặng Ngọc Á đã vứt bỏ toàn bộ các giấy tờ giả trên đường đi, Á không xác định được địa điểm cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không thu được các giấy tờ giả nói trên. Hồ sơ vay nói trên Đặng Ngọc Á không trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng, thông qua công tác chăm sóc khách hàng, Công ty T nhận thấy người thực hiện ký hợp đồng vay tiền mua trả góp sản phẩm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max trên không phải là người có tên Nguyễn Trọng V như giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe lưu trữ trong hợp đồng mà là Đặng Ngọc Á. Nghi ngờ Á sử dụng giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe có thông tin của Nguyễn Trọng V để mua trả góp điện thoại di động nhằm chiếm đoạt số tiền 15.500.000đ nên ngày 21/9/2022 Công ty T SAISON gửi đơn tố cáo Đặng Ngọc Á có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) Hộp đồng tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số ED023321408 ngày 24/3/2022 mang tên Nguyễn Trọng V với số tiền vay 15.500.000đ, được lưu trong hồ sơ để thực hiện trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chữ ký (*dạng chữ viết*) “V”, chữ viết họ tên “Nguyễn Trọng V” dưới mục “Bên vay” trên mẫu cần giám định (*Ký hiệu A*) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trọng V trên các mẫu so sánh (*Ký hiệu M1, M2, M3*) là **không phải do cùng một người ký và viết ra.**

Tại Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chữ ký, chữ viết “V - Nguyễn Trọng V” dưới mục “Bên vay” trên mẫu cần giám định (*Ký hiệu A*) so với chữ ký, chữ viết của Đặng Ngọc Á trên các mẫu so sánh (*Ký hiệu M1 đến M4*) **do cùng một người ký và viết ra.**

Đại diện theo ủy quyền của Công ty T ông Phạm Tiến H yêu cầu Đặng Ngọc Á trả số tiền 15.500.000đ và số tiền lãi suất chậm thực theo quy định với số tiền 2.575.795đ, tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 18.075.795đ (*Mười tám triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Á về tội “tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc Á thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý trả số tiền 18.075.795đ như đại diện Công ty T yêu cầu. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Á từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Ngọc Á phải trả số tiền là 18.075.795đ cho Công ty T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000đ phí hình sự sơ thẩm và 903.700đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội: Do cần tiền tiêu xài vào nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã đặt mua giấy tờ giả bao gồm: 01giấy chứng

minh nhân dân số 215502079, và 01 giấy phép lái xe số 520194000999 mang tên giả là Nguyễn Trọng V, sinh ngày 30/4/1999, có địa chỉ tại thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định nhưng có dán hình của Đặng Ngọc Á. Mục đích của bị cáo là dùng các giấy tờ giả này để lừa vay trả góp khi mua hàng và lấy tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nhằm chiếm đoạt số tiền vay. Sau khi có các giấy tờ giả nói trên, ngày 24/3/2022 bị cáo từ tỉnh Quảng Nam đi đến cửa hàng điện thoại di động HT Anh S, có địa chỉ tại Tổ G, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để mua trả góp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12Pro Max trị giá 23.500.000đ bị cáo trả trước số tiền 8.000.000đ và dùng các giấy tờ giả nói trên giả chữ ký người khác để thực hiện khoản vay trả góp số tiền 15.500.000đ từ Công ty T. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo lấy điện thoại di động iPhone 12Pro Max bán lại lấy tiền tiêu xài và vứt bỏ các giấy tờ giả nói trên chứ không sử dụng thêm. Việc bị cáo sử dụng các giấy tờ giả đó nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền vay 15.500.000đ của Công ty T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt: Xét mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì thế, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty T yêu cầu bị cáo trả số tiền chiếm đoạt là 15.500.000đ và số tiền lãi suất chậm trả là 2.575.795đ, tổng cộng là 18.075.795đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả toàn bộ số tiền như yêu cầu. Việc bị cáo đồng ý trả số tiền đã chiếm đoạt và lãi nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả cho Công ty T số tiền tổng cộng là 18.075.795đ (Mười tám triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

[7] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mà Á dùng liên hệ mua các giấy tờ giả, bị cáo khai sau đó điện thoại đã bị hư, hỏng nên bị cáo đã vứt bỏ; đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12Pro Max bị cáo đã bán cho người khác nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không thu giữ được.

[8] Đối với hành vi của đối tượng làm giả giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe bán cho Đặng Ngọc Á qua mạng xã hội F, Á không nhớ tên, không xác định được địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra C không có cơ sở để điều tra. Đối với bị cáo Đặng Ngọc Á sử dụng giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe giả để là dùng thủ đoạn để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, để tiêu xài cá nhân. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã vứt bỏ các giấy tờ giả nói trên trên đường về Quảng Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xác định được vị trí nên không thu giữ được, vì thế không có cơ sở

để điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[9] Đối với Huỳnh Thị Thu H1, nhân viên Công ty T, người lập hợp đồng tín dụng cho bị cáo Đặng Ngọc Á vay mua trả góp điện thoại di động, giữa bị cáo và H1 không bàn bạc gì với nhau. Chị H1 không biết giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe do bị cáo cung cấp là giả nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm chị H1. Đối với Nguyễn Trọng V là người có tên trong giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và hợp đồng tín dụng số ED023321408 ngày 24/3/2022. Quá trình điều tra xác định V không có hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự của Huỳnh Thị Thu H1 và Nguyễn Trọng V.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 357, Điều 468 Bộ Luật Dân sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Á phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Á: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/02/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Ngọc Á phải hoàn trả cho Công ty T, số tiền 18.075.795đ (Mười tám triệu, không tram bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty T trách nhiệm hữu hạn, HD SAISON cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, Đặng Ngọc Á còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Ngọc Á phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 903.700đ (Chín trăm, lẻ ba nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(06/7/2023). Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn